
Bản án số: 597/2020/HSST

Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Nguyễn Thị Thanh Đào, kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 570/2020/HSST ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 810 ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**; Sinh ngày 15/3/2001; Nơi ĐKKHKT: xóm 11, xã N, thành phố V, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D; Con bà: Nguyễn Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh T**; Sinh ngày 15/02/1992; Nơi ĐKKHKT: xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Vĩnh T; Con bà: Nguyễn Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cao Trọng U, sinh ngày 26/02/2005; Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1962; Địa chỉ: xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh N; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Đình C gọi điện thoại cho Cường, còn gọi là Cường Thọ, trú tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để mua 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp (MDMA) và 4,5 gam ma túy Ketamine, Cường đồng ý bán với giá 5.400.000 đồng và hẹn C đến đoạn đường 35 mét, xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để giao dịch. Khi đến điểm hẹn, C đưa cho Cường số tiền 5.400.000 đồng, Cường chỉ nơi cất giấu ma túy ở bên đường nói C đến nhận. C đưa số ma túy về nhà rồi chia 4,5 gam ma túy Ketamine

thành 14 gói nhỏ để trong bao Polyetylen, 07 viên ma túy MDMA bỏ vào hộp nhựa cất giấu trong nhà C, nhằm mục đích bán kiếm lời.

Đến khoảng 7 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2020, biết Nguyễn Đình C có ma túy để bán nên Cao Trọng U gọi điện thoại cho Nguyễn Đình C nói để U bán ma túy cho C, C đồng ý và thống nhất nếu U bán hết số ma túy trên cho C thì C cho U số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Đình C đưa toàn bộ số ma túy đến cất giấu tại bụi cây bên đường gần cổng chào xóm 8, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và gọi điện thoại nói Cao Trọng U đi đến địa điểm đó nhận ma túy về nhà cất giấu để bán. Sau khi nhận số ma túy của C, U đưa về nhà U cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ.

Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Vĩnh T và Phan Văn C đến thuê nghỉ tại phòng 503 khách sạn Đạt Phú (Địa chỉ: số 230, đường Võ Nguyên Hiến thuộc khối Tân Lâm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Đến 20 giờ 50 phút ngày 17 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Vĩnh T gọi điện thoại cho Cao Trọng U hỏi mua 02 viên ma túy MDMA và 02 gói ma túy Ketamin, U đồng ý bán cho T với giá 2.800.000 đồng và U gọi điện thoại thông báo cho C biết. U lấy 02 viên ma túy MDMA và 02 gói ma túy Ketamin bỏ vào một gói Polyetylen màu trắng bọc lại bằng băng dính màu trắng, rồi bỏ vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh và đi xe máy lai đến điểm hẹn giao ma túy cho T. Khi đi đến trước số nhà 232, đường Võ Nguyên Hiến, khối Tân Lâm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh thì U cho gói thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có chứa ma túy vào một thùng xốp trên vỉa hè rồi gọi điện thoại nói T đến nhận. T đi từ trong khách sạn đến gặp U nói không có tiền mặt và xin U nợ trả sau, U đồng ý. U chỉ cho T vị trí để gói ma túy ở trong thùng xốp trên vỉa hè trước số nhà 232, đường Võ Nguyên Hiến để T đến nhận. T đi lại nhận số ma túy trong thùng xốp theo chỉ dẫn của U, cầm ở tay và đi vào cổng khách sạn Đạt Phú để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ, Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Ngay lúc đó, một tổ công tác khác cũng bắt giữ Cao Trọng U khi vừa thực hiện hành vi bán ma túy cho T. Sau khi bị bắt giữ, Cao Trọng U đã tự nguyện phối hợp giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh 12 gói ma túy Ketamine và 05 viên ma túy MDMA là số ma túy Nguyễn Đình C giao cho Uy để đi bán đang cất giấu tại nhà U.

Biết Cao Trọng U bị bắt giữ nên đến 2 giờ 00 phút, Nguyễn Đình C có mặt tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh để đầu thú về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1206/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Các mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Vĩnh T gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine), có khối lượng là 0,665 gam.

+ Mẫu viên nén hình chữ nhật, màu nâu nhạt (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Vĩnh T gửi tới giám định là ma túy (MDMA) có khối lượng là 1,110 gam.”

Tại Bản kết luận giám định số 1207/KL-PC09(MT) ngày 24/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ Các mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M12) thu giữ của Cao Trọng U gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine), có tổng khối lượng là 3,985 gam.

+ Mẫu viên nén màu vàng (ký hiệu M13) và mẫu viên nén màu ghi (ký hiệu M14) thu giữ của Cao Trọng U gửi tới giám định đều là ma túy MDMA, có tổng khối lượng là 2,68 gam.”

* Căn cứ Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Cao Trọng U, Nguyễn Vĩnh T và Nguyễn Đình C như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 là: 23,25 %.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 là: 75,8 %.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Cao Trọng U và Nguyễn Đình C là 99,3% (dưới 100%). Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Cao Trọng U và Nguyễn Đình C thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với số ma túy (MDMA và Ketamine) thu giữ của Nguyễn Vĩnh T có tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất là 25,525% (dưới 100%). Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Vĩnh T thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 599 ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Nguyễn Đình C từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Vĩnh T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ 20 phút, ngày 17/8/2020, tại khu vực đường Võ Nguyên Hiến, thuộc khối Tân Lâm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và chức vụ Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Cao Trọng U vừa bán ma túy cho Nguyễn Vĩnh T. Thu giữ tại người Tuấn 0,665 gam Ketamine và 1,110 gam MDMA, T khai cất giữ trái phép số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng. Tại cơ quan điều tra Cao Trọng U khai số ma túy bán cho Nguyễn Vĩnh T và số ma túy cất giấu ở nhà (U tự nguyện giao nộp 3,985 gam Ketamine và 2,680 gam MDMA) là ma túy của Nguyễn Đình C, giao cho U bán và trả công cho U 4.000.000 đồng nếu bán hết số ma túy trên. Ngày 18/8/2020, Nguyễn Đình C đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy có tỷ lệ dưới 100% so với khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội nên vi phạm điểm e khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm vào điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Đình C tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo Nguyễn Vĩnh T có công với nhà nước... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại thu giữ liên quan trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Cao Trọng U có hành vi giúp sức cho Nguyễn Đình C bán ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Vinh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Trọng U.

Nguyễn Đình C khai mua ma túy của một người đàn ông tên là “Cường Thọ”, quá trình điều tra xác định là Phan Duy Cường, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm Mỹ Hạ,

xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cường không có mặt tại nơi cư trú nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Cường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 17/8/2020.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ một niêm phong chứa ma túy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại (Gồm 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Nokia 3310 và 01 điện thoại Iphone màu đen) đã thu giữ (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/92 và phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/93 ngày /12/2020).

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đình C và Nguyễn Vĩnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- UBND nơi cư trú của bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long